



SOBOK SOBOK

• 소복소복 •

所有價格需加收適用之增值稅及 5% 服務費. 圖片只供參考

Giá trên chưa bao gồm thuế GTGT được quy định và 5% phí phục vụ. Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa

頂級套餐

THỰC ĐƠN CAO CẤP (2~3 人份 | Dành cho 2-3 Người)

選擇湯品: 泡菜湯 | 韓式大醬湯 | 辣豆腐湯

LỰA CHỌN CANH: KIM CHI | ĐẬU TƯƠNG | ĐẬU HŨ CAY

尊貴烤肉盒

FROM THE LAND - 2,380



和牛肉眼頂蓋, 武州, 日本
CHÓP ĐẦU THĂN NGOẠI
BÒ WAGYU, A5, NHẬT

和牛肉眼, 武州, 日本
THĂN LÚNG BÒ WAGYU,
A5, BUSHU, NHẬT

主厨精選和牛
WAGYU THEO LỰA CHỌN
CỦA ĐẦU BẾP

醃牛肋骨
SƯỜN BÒ
TẨM ƯỚP

牛腩肉片
GẦU BÒ
CẮT MỎNG



尊貴烤海鮮盒

FROM THE SEA - 1,650

鮑魚

BÀO NGƯ

青口

VỆM XANH

虎蝦

TÔM SÚ

河鰻

CÁ CHÌNH SUỐI

章鱼

BẠCH TUỘC

套餐

THỰC ĐƠN SET





KOLICIOUS

2 PAX | 1,690

4 PAX | 2,690

◆ 五花腩片

BA CHỈ HEO CẮT MỎNG

◆ 韓式辣雞

GÀ SỐT CAY

◆ 板腱牛排

THỊT LỖI VAI BÒ

◆ 醃L.A牛排

SƯỜN BÒ L.A TẨM ƯỚP

◆ 牛腩肉片

GẦU BÒ CẮT MỎNG

選擇湯品: 泡菜湯 | 韓式大醬湯 | 辣豆腐湯

LỰA CHỌN CANH: KIM CHI | ĐẬU TƯƠNG | ĐẬU HŨ CAY

牛肉

THỊT BÒ

日本和牛

WAGYU NHẬT BẢN

菲力 - A5, 200G
THĂN NỘI
2,500

西冷 - A5, 200G
THĂN NGOẠI
2,280

鹿兒島

KAMICHIKU

“Kamichiku和牛,指的是由日本鹿兒島縣Kamichiku農場專門飼養的和牛。Kamichiku以其可持續的養殖方式和高品質的薩摩牛 (Satsuma Gyu) 聞名,其中包括高端品牌“Satsuma Gyu 4% Miracle”。鹿兒島是日本主要的和牛產區之一, Kamichiku注重使用本地飼料和可持續農業,這些都促進了其牛肉的優良品質。”

“Kamichiku Wagyu, là loại thịt bò Wagyu được nuôi riêng bởi trang trại Kamichiku tại tỉnh Kagoshima, Nhật Bản. Kamichiku nổi tiếng với phương pháp canh tác bền vững và loại Wagyu Satsuma Gyu chất lượng cao, bao gồm thương hiệu cao cấp “Satsuma Gyu 4% Miracle”. Kagoshima là một trong những vùng sản xuất Wagyu lớn tại Nhật Bản, và việc Kamichiku tập trung sử dụng thức ăn địa phương cùng với nông nghiệp bền vững góp phần nâng cao chất lượng thịt bò của họ.”



肉眼 - A5, 200G
THẦN LÚNG
1,680



牛肉

THỊT BÒ

肉眼 - A5, 200G
THĂN LỨNG
1,780

日本和牛
WAGYU NHẬT BẢN

武州
BUSHU

“Bushu Wagyu, 也稱為Bushu-Gyu或“武士牛肉”，是來自日本埼玉縣的優質和牛。由長谷川家族在其家族農場長谷川農場飼養。牛隻採用特殊飼料餵養，以其嫩度、濃郁風味和高理化紋理（大理石花紋）著稱。”

“Bushu Wagyu, còn được gọi là Bushu-Gyu hay “Thịt bò Samurai”, là loại thịt bò Wagyu cao cấp đến từ tỉnh Saitama, Nhật Bản. Loại bò này được gia đình Hasegawa nuôi tại trang trại gia đình Hasegawa Farms. Những con bò được nuôi bằng chế độ ăn đặc biệt và nổi tiếng với độ mềm mại, hương vị đậm đà cùng lớp mỡ vân cao.”



A high-quality A5 Wagyu beef top cover (肉眼頂蓋) is presented on a dark, textured slate platter. The meat is a large, rectangular cut with a thick layer of white fat on top and a rich, marbled red interior. The marbling is dense and uniform, characteristic of A5 Wagyu. To the left of the main piece, a smaller portion of the same meat is visible, showing the same marbling. In the bottom left corner, a small sprig of fresh rosemary and a slice of lemon are placed as garnishes. The background is a solid, warm-toned surface, possibly a wall or a backdrop, which provides a clean and elegant setting for the meat.

肉眼頂蓋 - A5, 200G
CHÓP ĐẦU THĂN NGOẠI
1,880

和牛肉眼 - 300G | 2,670

THĂN LỨNG WAGYU

肉眼頂蓋, A5, BUSHU | 肉眼, A5, BUSHU | 肉眼, A5, KAMICHIKU
CHÓP ĐẦU THĂN NGOẠI, A5, BUSHU | THĂN LỨNG, A5, BUSHU
THĂN LỨNG, A5, KAMICHIKU



品嚐拼盤

KHAY NƯỚNG TRẢI NGHIỆM

牛肉

THỊT BÒ

白松露油醃牛肚 - 200G

BAO TỬ BÒ NƯỚNG

DẦU NẤM TRUFFLE TRẮNG

540

傳統腌牛大腸 - 200G

LÒNG BÒ ƯỚP SỐT

TRUYỀN THỐNG

550

傳統腌牛肚 - 200G

BAO TỬ BÒ

ƯỚP SỐT TRUYỀN THỐNG

520





醃L.A牛排 - 300G
SƯỜN BÒ L.A TẨM ƯỚP
720

醃牛肋骨 - 300G
SƯỜN BÒ TẨM ƯỚP
760

牛舌, 越南 - 200G
LƯỠI BÒ VIỆT NAM
540

豬肉

THỊT HEO

醃排骨 - 250G
SƯỜN HEO TẨM ƯỚP
480

豬頸肉 - 200G
THỊT NỌNG HEO
480



五花腩 - 200G
BA CHỈ HEO
480

伊比利亞肩肉 - 200G
DIÊM THĂN HEO IBERICO
720



虎蝦 - 200G

TÔM SÚ

430

魷魚片 - 200G

MỰC CẮT LÁT

450

青口, 8隻

VỆM XANH, 8 CON

410

鮑魚, 6隻

BÀO NGƯ, 6 CON

880

海鮮

HẢI SẢN

湯 MÓN CANH

泡菜湯

CANH KIM CHI

260

辣豆腐湯

CANH ĐẬU HŨ CAY

260

大醬湯

CANH ĐẬU TƯƠNG

260

海藻湯 - 260 | 420 (牛肉 | 鮑魚 - THỊT BÒ | BÀO NGU)

CANH RONG BIỂN



韓式牛骨湯

CANH SƯỜN BÒ
HÀN QUỐC
560

牛尾湯

CANH ĐUÔI BÒ
520

韓式辣牛肉湯

CANH BÒ CAY HÀN QUỐC
380



牛肋骨大白菜湯

CANH SƯỜN BÒ VÀ CẢI THẢO
750 | 1,380

餃子湯

CANH MANDU

280

明太魚乾湯

CANH CÁ MINH THÁI

240

人蔘雞湯 - 980 | 2,280

CANH GÀ HÂM NHÂN SÂM

傳統 | 海鮮 (章魚, 鮑魚, 青口)

TRUYỀN THỐNG | HẢI SẢN (BẠCH TUỘC, BÀO NGƯ, VỆM XANH)



韓式炒 - 320 | 320 | 300

MÓN XÀO HÀN QUỐC

牛肉 | 魷魚 | 豬肉 - THỊT BÒ | MỰC | THỊT HEO

韓式蒸蛋

TRỨNG HẤP

HÀN QUỐC

150

烤鯖魚

CÁ THU

NƯỚNG

260

主菜

MÓN CHÍNH

煎餅 - 220 | 320

BÁNH XÈO HÀN QUỐC

泡菜 | 海鮮 - KIM CHI | HẢI SẢN



石鍋拌飯 - 250 | 300

BIBIMBAP - CƠM THỐ HÀN QUỐC

傳統 | 海鮮 - TRUYỀN THỐNG | HẢI SẢN

炒飯 - 250 | 280 | 360

CƠM CHIÊN

泡菜 | 海鮮 | 牛肚 - KIM CHI | HẢI SẢN | BAO TỬ



雜菜炒粉絲 - 220

MIẾN XÀO RAU CỦ

海鮮拉麵

MÌ RAMEN

HẢI SẢN

300

韓式拌麵

MÌ TRỘN

TRUYỀN THỐNG

HÀN QUỐC

250

韓式冷麵湯

MÌ LẠNH

HÀN QUỐC

280

湯 / 乾

NƯỚC / TRỘN



紫菜包飯

CÓM CUỘN

HÀN QUỐC

330



配菜

MÓN ĂN KÈM

炒小魚乾

CÁ CÓM
XÀO KHÔ
150

卷蛋

TRỨNG CUỘN
180

精選雜菜蘑菇拼盤

RAU CỦ
THẬP CẨM
150

整切泡菜

KIM CHI
NGUYÊN BÈ
160

飲料

THỨC UỐNG

清爽飲品 NƯỚC GIẢI KHÁT _____.

蘆薈洛神花茶	TRÀ HOA DÂM BỤT VÀ NHA ĐAM	120
抹茶椰子冰	MATCHA NƯỚC DỪA	120
百香果芒果茶	TRÀ XOÀI CHANH DÂY	120
荔枝玫瑰花茶	TRÀ VẢI HOA HỒNG	120
鮮榨果汁	NƯỚC TRÁI CÂY	120
椰子 西瓜 橙子 - DỪA TRÁI DỪA HẤU CAM		
汽水	NƯỚC NGỌT	70

瓶裝水	NƯỚC ĐÓNG CHAI _____.	500ML	750ML
普娜 圣培露 - ACQUA PANNA SAN PELLEGRINO		140	160

咖啡 & 茶 CÀ PHÊ & TRÀ _____.

拿鐵	LATTE	90
美式咖啡	AMERICANO	70
普洱茶	PU ER TEA	100
烏龍茶	OOLONG TEA	100

飲料

THỨC UỐNG

所有價格需加收適用之增值稅及 5% 服務費
Giá trên chưa bao gồm thuế GTGT được qui định và 5% phí phục vụ

燒酒 SOJU

燒酒25度	RƯỢU SOJU HWAYO 25°	1,600
燒酒17度	RƯỢU SOJU HWAYO 17°	1,000
初飲初樂	CHUM CHURUM	220
真露鮮露	CHAMISUL	220
傳統米酒	RƯỢU GẠO TRUYỀN THỐNG	270

啤酒 BIA

老虎	TIGER	90
西貢	SAIGON SPECIAL	90
喜力	HEINEKEN	120
青島	TSINGTAO	130

葡萄酒 RƯỢU VANG

	GLS	BTL
--	-----	-----

氣泡酒 VANG SỦI BỌT		
PROSECCO DOC BRUT, TINI, ITALY	180	780
紅酒 VANG ĐỎ		
CABERNET SAUVIGNON, TARAPACA COSECHA, CENTRAL VALLEY, CHILE	165	720
PINOT NOIR, WOODBRIDGE BY ROBERT MONDAVI, CALIFORNIA, USA	240	1,500
白酒 VANG TRẮNG		
SAUVIGNON BLANC, TARAPACA COSECHA, CENTRAL VALLEY, CHILE	165	720
CHARDONNAY, WOODBRIDGE BY ROBERT MONDAVI, CALIFORNIA, USA	240	1,500